BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 678/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 03 (ba) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 2400/QĐ-BVTV-PB ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, thay đổi thông tin tổ chức, cá nhân đăng ký và điều chỉnh cho phù hợp với QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, Danh sách kèm theo)* của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH Rich Farm Việt Nam

Địa chỉ: 44 đường số 185, khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0913123139

Mã số doanh nghiệp: 0313858477

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024 đến ngày 15 tháng 5 năm 2029. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 2400/QĐ-BVTV-PB ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Huỳnh Tấn Đạt

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH RICH FARM VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	RF Plus Power 71 OM (RF Delta Power 71 OM)	21787	Chất hữu cơ: 71%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH_{H_2O}: 7.	Bón rễ(v,b)	1. Cây rau: 150-250 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng. 2. Cây hoa: 250-300 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 300-450 kg/ha/lần, bón 02 lần/vụ vào giai đoạn trước khi ra hoa và sau khi thu hoạch. 4. Cây ăn trái: 250-350 kg/ha/lần, bón 02 lần/vụ vào giai đoạn trước khi ra hoa và sau khi thu hoạch. 5. Cây lương thực: 150-200 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ	RF DELTA 4N + 75 OM	21788	Chất hữu cơ: 75%; Đạm tổng số (N_{ts}): 4%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH_{H_2O}: 7.	Bón rễ(v,b)	1. Cây rau: 150-250 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng. 2. Cây hoa: 250-300 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 300-450 kg/ha/lần, bón 02 lần/vụ vào giai đoạn trước khi ra hoa và sau khi thu hoạch. 4. Cây ăn trái: 250-350 kg/ha/lần, bón 02 lần/vụ vào giai đoạn trước khi ra hoa và sau khi thu hoạch. 5. Cây lương thực: 150-200 kg/ha/lần, bón 01 lần/vụ, dùng bón lót trước khi trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân kali sulphat	HARVESTER SULPHATE OF POTASH	21789	Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 50%; Lưu huỳnh (S): 17%; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ(b,h)	1. Cây rau/cây lương thực: bón 03 lần/vụ - Sau khi gieo hạt: 30-50 kg/ha/lần; - Sau khi phát triển 2-3 lá: 30-50 kg/ha/lần; - Trước khi thu hoạch 30-35 ngày: 60-100 kg/ha/lần. 2. Cây hoa: bón 03 lần/vụ - Bón lót trước khi trồng: 50 kg/ha lần; - Trước khi ra hoa: 50-100 kg/ha/lần;	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						- Sau khi ra hoa: 50 kg/ha/lần. 3. Cây ăn quả: bón 02 lần/năm -Trước khi ra hoa: 300-500 g/cây/lần; - Sau khi đậu trái non: 400-600 g/cây/lần. 4. Cây công nghiệp: bón 03 lần/năm -Trước khi ra hoa: 200 kg/ha/lần; - Sau khi đậu trái non: 150 kg/ha/lần; - Sau khi thu hoạch: 200 kg/ha/lần.	

Ghi chú: (*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;
(**) Viết tắt dạng phân bón: (b) - dạng bột; (h) - dạng hạt; (v) - dạng viên.